

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----***-----

Số: 212/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51;55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Anh Vũ Anh M - sinh năm: 1972

- Chị Lê Thị Thu H - sinh năm: 1975

HKTT: số X ngõ X, phố V, phường T, quận T, Hà Nội

Chỗ ở: Số X, phố Đ, phường Đ, quận T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: anh Vũ Anh M và chị Lê Thị Thu H cùng xác nhận: Anh, chị kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, Hà Nội, ngày 16/10/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại: số X, phố V, phường L, quận X, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, tuy nhiên cũng không để xảy ra xô sát, đánh nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 2020 đến nay. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Anh, chị xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Vũ Anh M và chị Lê Thị Thu H cùng xác nhận có 02 con chung là Vũ Thùy L, sinh ngày 27/9/1999 và Vũ Hoàng L, sinh ngày 24/6/2004. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung là Vũ Hoàng L cho chị Lê Thị Thu H (là mẹ) trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh, chị

tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa xem xét. Cháu Vũ Thùy L đã đủ tuổi trưởng thành, nên không yêu cầu tòa xem xét.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân

* Về tình cảm: anh Vũ Anh M và chị Lê Thị Thu H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: anh anh Vũ Anh M và chị Lê Thị Thu H xác nhận có 02 con chung là Vũ Thùy L, sinh ngày 27/9/1999 và Vũ Hoàng L, sinh ngày 24/6/2004. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung là Vũ Hoàng L cho chị Lê Thị Thu H (là mẹ) trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh, chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa xem xét. Cháu Vũ Thùy L đã đủ tuổi trưởng thành, nên không yêu cầu tòa xem xét. Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ: anh, chị xác nhận không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/012390 ngày 19/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T – thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đồng Tâm, quận HBT, HN;
(Số 57 quyền số 11)
- THA quận T
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà